

Phụ lục

Hướng dẫn thực hiện nội dung chi các khoản và công tác quản lý thu, chi của Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ) quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2025 - 2026 (áp dụng trên địa bàn các xã, phường của tỉnh Bình Phước cũ)

(Kèm theo Quyết định về việc triển khai và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ) quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2025 - 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Điều 99 Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

1. Khoản thu phục vụ học tập, vệ sinh trường lớp: Nội dung thu này dùng để chi các nội dung sau:

a) Hỗ trợ khen thưởng cho học sinh không quá 70% tổng kinh phí khen thưởng cho học sinh trong năm học đối với các hoạt động phong trào văn thể mỹ; phong trào thi đua học tập; phong trào thi đua của trường, của lớp trong năm học và các ngày lễ lớn.

b) Mua bổ sung ghế ngồi dự chào cờ, dự lễ cho học sinh.

c) Phô tô đề thi kiểm tra, đề thi học kỳ.

d) Mua giấy kiểm tra, giấy thi học kỳ theo mẫu, sổ liên lạc giấy.

đ) Thuê rạp cho học sinh ngồi dự các ngày lễ.

e) Mua học bạ cho học sinh đầu cấp và bổ sung học bạ cho học sinh.

g) Hỗ trợ bảo đảm an ninh ngoài nhà trường đối với trường có thực hiện.

h) Trả công thuê người quét dọn các phòng học hàng ngày, quét dọn sân trường, dọn dẹp nhà vệ sinh của học sinh.

i) Mua dụng cụ để quét dọn, các loại chất tẩy lau chùi, quét dọn nhà vệ sinh học sinh; mua giấy vệ sinh phục vụ học sinh đối với trường có thực hiện.

(Lưu ý: Khoản thu này không được trích chi cho công tác quản lý thu, chi).

2. Khoản thu phí học bán trú đối với trường, lớp có tổ chức dạy (không bao gồm tiền ăn, nước uống của học sinh): Khoản thu này để thực hiện một số nhiệm vụ thay phụ huynh học sinh trong công tác nuôi, dạy trẻ em học mầm non và học sinh; cụ thể:

a) Đối với cấp mầm non

- Trả tiền công cho nhân viên hợp đồng phục vụ, cấp dưỡng các lớp học bán trú chưa được hưởng lương từ ngân sách nhà nước; hỗ trợ thêm giờ cho giáo viên trông giữ học sinh buổi trưa; hỗ trợ thêm giờ cho nhân viên phục vụ, cấp dưỡng hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Tối thiểu 60% trên tổng số kinh phí thu.

- Chi trả cho cán bộ quản lý tại trường; giáo viên, nhân viên tham gia gián tiếp. Không quá 15% trên tổng số kinh phí thu.

- Số kinh phí còn lại: Chi tiền điện, nước, vệ sinh, tăng cường cơ sở vật chất và các nội dung khác phục vụ hoạt động học bán trú.

b) Đối với cấp tiểu học, trung học cơ sở:

- Trả tiền công cho nhân viên hợp đồng phục vụ, cấp dưỡng các lớp học bán trú chưa được hưởng lương từ ngân sách nhà nước; hỗ trợ thêm giờ cho giáo viên trông giữ học sinh buổi trưa. Tối thiểu 75% trên tổng số kinh phí thu.

- Chi trả cho cán bộ quản lý tại trường; giáo viên, nhân viên tham gia gián tiếp. Không quá 15% trên tổng số kinh phí thu.

- Số kinh phí còn lại: Chi tiền điện, nước, vệ sinh, sửa chữa, bổ sung tăng cường cơ sở vật chất và các nội dung khác phục vụ hoạt động học bán trú.

3. Khoản thu mức giá dịch vụ giáo viên giữ trẻ ngoài giờ đối với cấp học mầm non (không bao gồm tiền ăn, nước uống của trẻ) và chỉ áp dụng khi có tối thiểu 10 trẻ đăng ký

a) Đối với khoản thu dịch vụ giữ trẻ ngoài giờ (từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần): Thời gian tính ngoài giờ là trước 07 giờ 00 phút và sau 17 giờ 00 phút, nhưng tối đa không quá 02 giờ/ngày; khoản thu dùng để chi các nội dung sau:

- Trả tiền công cho giáo viên trông giữ trẻ ngoài giờ và kinh phí chi trả cho giáo viên trông giữ trẻ tối thiểu bằng 75% trên tổng số kinh phí thu được.

- Chi trả cho cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ có liên quan (nếu có) không quá 15% trên tổng số kinh phí thu được.

- Số kinh phí còn lại chi trả các khoản thuế (nếu có); hỗ trợ tiền điện, nước, cơ sở vật chất và các nội dung khác phục vụ hoạt động trông giữ trẻ.

b) Đối với khoản thu trông giữ trẻ ngày thứ Bảy (khoản thu này không bao gồm tiền ăn, nước uống của trẻ trong ngày): Thời gian tính trông giữ trẻ ngày thứ Bảy được tính tối đa 10 giờ/ngày; khoản thu này dùng để chi các nội dung sau:

- Trả tiền công cho giáo viên trông giữ trẻ ngày thứ Bảy và kinh phí chi trả cho giáo viên trông giữ trẻ tối thiểu bằng 75% trên tổng số kinh phí thu được.

- Chi trả cho cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ có liên quan (nếu có) không quá 15% trên tổng số kinh phí thu được.

- Số kinh phí còn lại chi trả các khoản thuế (nếu có); hỗ trợ tiền điện, nước, cơ sở vật chất và các nội dung khác phục vụ hoạt động trông giữ trẻ.

4. Khoản thu mức giá dịch vụ phát triển năng khiếu trẻ đối với cấp học mầm non: (Boi lội, Aerobic, Anh văn, tin học, học vẽ, học đàn,...). Dịch vụ này chỉ tổ chức khi có tối thiểu 10 trẻ đăng ký; khoản thu này được dùng để chi trả:

a) Chi trả hợp đồng liên kết hoặc tiền công của giáo viên chưa được hưởng lương từ ngân sách nhà nước, mức kinh phí chi trả tối thiểu bằng 80% tổng kinh phí thu được (mức chi này áp dụng chi cho giáo viên dạy 02 tiết/ngày, 02 ngày/tuần).

b) Chi trả cho cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ có liên quan, giáo viên chủ nhiệm (nếu có) không quá 10% trên tổng số kinh phí thu được.

c) Số kinh phí còn lại chi trả các khoản thuế (nếu có); hỗ trợ tiền điện, nước, cơ sở vật chất.

5. Công tác quản lý thu, chi

a) Việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động phải đảm bảo nguyên tắc thu vừa đủ chi (nếu có tồn quỹ cuối kỳ không quá 03% trên tổng số thu), mang tính chất phục vụ, không mang tính kinh doanh; phải công khai, dân chủ, chi đúng mục đích.

b) Thực hiện công khai các khoản thu, chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Hàng năm thực hiện các khoản thu theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND phải công khai bằng văn bản có ký tên, đóng dấu của nhà trường.

c) Các khoản thu chia thành nhiều đợt; thực hiện giãn thời gian thu để giảm gánh nặng vào đầu năm học hàng năm cho học sinh, phụ huynh học sinh. Ngoài các khoản kinh phí được thu theo quy định và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của trường tại Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND, các trường công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ) không được thỏa thuận bất cứ khoản thu nào khác.

6. Cách xác định xã khu vực III, khu vực II, khu vực I: Thực hiện theo Công văn số 296/BDTTG-CS ngày 10/4/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách đối với đơn vị hành chính cấp xã, thôn vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại.

7. Quy trình quản lý, sử dụng các khoản thu

a) Các cơ sở giáo dục phải bàn bạc, thỏa thuận với Ban đại diện cha mẹ học sinh bằng văn bản và thông qua Hội đồng trường đúng theo quy định tại các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ từng cấp học.

b) Khi thực hiện thỏa thuận thu trên; các trường phải lập dự toán thu, chi gửi cơ quan quản lý trực tiếp, cụ thể:

- Đối với các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt dự toán, quyết toán để tổng hợp gửi Sở Tài chính theo dõi quản lý.

- Đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thì lập dự toán thu, chi gửi Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt dự toán, quyết toán tổng hợp báo cáo gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để theo dõi.

c) Kết thúc năm học phải công khai quyết toán kinh phí tại các cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh, gửi báo cáo quyết toán tất cả các loại quỹ có tổ chức thu trong năm cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và cơ quan quản lý tài chính đã được phân cấp của từng cấp học. Đồng thời, đảm bảo lưu trữ đầy đủ hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán để phục vụ công tác thanh kiểm tra và quyết toán theo quy định hiện hành.

d) Tất cả các khoản kinh phí thỏa thuận thu do hiệu trưởng nhà trường quản lý duyệt chi trên cơ sở dự toán đầu năm học đã được phê duyệt. Mỗi lớp, mỗi loại quỹ được lập danh sách riêng, hiệu trưởng và kế toán ký xác nhận, được phụ huynh học sinh (hoặc học sinh đối với các lớp từ cấp trung học cơ sở trở lên) ký tên hoặc đính kèm bản sao kê của ngân hàng (thu không dùng tiền mặt) đóng cuốn lưu trữ hồ sơ. Tất cả các khoản thu phải được tách riêng và sử dụng quỹ đúng mục đích.

8. Tổ chức thực hiện

a) UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ):

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh việc quản lý sử dụng các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường công lập được phân cấp quản lý trên địa bàn.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn, kiểm tra việc thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường công lập được phân cấp quản lý trên địa bàn để phát hiện sai phạm và kịp thời xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- Chỉ đạo, triển khai các cơ sở giáo dục trực thuộc biết và thực hiện đúng nội dung Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND và Quyết định này.

- Thực hiện phê duyệt dự toán, quyết toán cho các đơn vị trực thuộc, báo cáo việc quản lý các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường công lập trên địa bàn sau khi kết thúc năm học hoặc đột xuất (nếu có) về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo).

b) Các trường công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ):

- Phổ biến công khai nội dung Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND và Quyết định này đến tất cả giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh được biết. Tổ chức thực hiện các khoản thu đúng nguyên tắc và quy định tại Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND và Quyết định này; đồng thời có cơ chế miễn, giảm các khoản đóng góp phù hợp từng đối tượng, hoàn cảnh từng gia đình học sinh theo quy định Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND.

- Báo cáo tình hình thu, chi và quyết toán các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục với cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

c) Hàng năm, sau kết thúc năm học Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND và Quyết định này (qua Sở Giáo dục và Đào tạo)/.